

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 234/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 6 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum. Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 234/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 6 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum.

2. Báo cáo số 133/BC- SLĐTBXH ngày 04 tháng 6 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum.

3. Báo cáo số 135/BC- SLĐTBXH ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo làm rõ một số hạng mục quy mô đầu tư có sự chênh lệch so với quy mô đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan: Sở Tài chính (Công văn số 2013/STC-TCĐT ngày 30 tháng 5 năm 2022); Sở Xây dựng (Công văn số 904/SXD-TĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022); Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 1509/SKHĐT-TH ngày 03 tháng 6 năm 2022).

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Công số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;
4. Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum;
5. Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng.
3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ NGHỊ CỦA ĐƠN VỊ

1. Tên dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum.
2. Dự án nhóm: B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Tên chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.
6. Địa điểm thực hiện dự án:
 - Cơ sở I: Số 01 Đường Phan Văn Bảy, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
 - Cơ sở II: Số 138 Đường Bắc Cạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư và nguồn vốn của dự án:
 - Tổng mức đầu tư: khoảng 80.000 triệu đồng.
 - Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

8. Thời gian thực hiện và phân kỳ đầu tư:

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.
- Phân kỳ đầu tư:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
Tổng cộng:	80.000	
Năm thứ nhất	25.000	
Năm thứ hai	55.000	

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
Lĩnh vực xã hội.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

12. Các thông tin khác (nếu có): Không

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum (*Tờ trình số 228/TTr-SLĐTBXH ngày 26 tháng 5 năm 2022, Báo cáo số 124/BC-SLĐTBXH ngày 26 tháng 5 năm 2022*), Sở Tài chính, Sở Xây dựng đã tham gia ý kiến đối với chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị như sau:

1. Sở Tài chính (*tại Công văn số 2013/STC-TCĐT ngày 30 tháng 5 năm 2022*):

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) với tổng mức đầu tư 80.000 triệu đồng từ nguồn vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội phù hợp với dự kiến mức vốn, nguồn vốn đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo tại Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022. Do đó, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các Văn bản hướng dẫn có liên quan cho phù hợp với mục tiêu dự án, mức vốn Thủ tướng Chính phủ giao tại Văn bản số 450/TTg-KTTH nêu trên.

2. Sở Xây dựng (tại Công văn số 904/SXD-TĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022):

Sở Xây dựng cơ bản thống nhất với đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên cần thuyết minh tính toán lại chính xác, cụ thể, đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy mô theo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn áp dụng, định mức, suất vốn đầu tư⁽¹⁾, đơn giá,... để lập dự án đầu tư xây dựng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Công văn số 1509/SKHĐT-TH ngày 02 tháng 6 năm 2022).

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị (có file kèm theo), Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị. Đồng thời, đề nghị đơn vị thuyết minh làm rõ một số nội dung sau:

- Về nội dung quy mô đầu tư: Đề nghị đơn vị thuyết minh, giải trình làm rõ quy mô một số nội dung, hạng mục đầu tư có sự chênh lệch so với quy mô đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1205/UBND-KGVX ngày 26 tháng 4 năm 2022. Ngoài ra, đề nghị bổ sung diện tích hay khối lượng của một số nội dung, hạng mục, như: Sửa chữa, cải tạo sân đường nội bộ, lối đi cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em mồ côi; Cải tạo khu vệ sinh hiện trạng phù hợp với đối tượng sử dụng; xây mới Cổng, Tường rào bảo vệ;...

- Đối với nội dung mua sắm trang thiết bị: Đề nghị bổ sung một số danh mục trang thiết bị chính cần đầu tư mua sắm cho dự án.

- Đối với nội dung phá dỡ hiện trạng và san lấp mặt bằng: Có nội dung: Phần Sân đường bê tông khu vực nuôi dưỡng người có công và trẻ em mồ côi đã xuống cấp. Tuy nhiên, nội dung này trong phần Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa: Sửa chữa, cải tạo sân đường nội bộ, lối đi cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em mồ côi. Do đó, đề nghị đơn vị rà soát lại nội dung này có phá dỡ, san lấp mặt bằng không hay chỉ sửa chữa, cải tạo.

- Nội dung tác động về môi trường, xã hội của dự án: Đề nghị đơn vị đánh giá rõ trong quá trình thực hiện dự án có những ảnh hưởng, tác động môi trường như thế nào đến hoạt động của Cơ sở trợ giúp xã hội; giải pháp thực hiện bảo vệ tác động môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo các cơ sở này hoạt động đảm bảo.

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, giải trình hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư tại Tờ

⁽¹⁾ Tham khảo theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020.

trình số 234/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 6 năm 2022, Báo cáo số 133/BC-SLĐTBXH ngày 04 tháng 6 năm 2022 và Báo cáo số 135/BC-SLĐTBXH ngày 06 tháng 6 năm 2022.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết và hiệu quả đầu tư:

Trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện có 06 cơ sở trợ giúp xã hội chủ yếu nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng; người khuyết tật; một số người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa; điều dưỡng người có công, thực hiện công tác xã hội khẩn cấp; chưa có cơ sở tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng đối tượng chuyên biệt, người khuyết tật thần kinh, tâm thần, đặc biệt là đối với người tâm thần có hành vi gây nguy hiểm đến tính mạng của người dân trong cộng đồng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Theo đó, hiện nay các đối tượng là người khuyết tật thần kinh, tâm thần đặc biệt nặng được tỉnh Kon Tum gửi Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Lắk chăm sóc, nuôi dưỡng (*bao gồm kinh phí cho đối tượng và kinh phí chi người chăm sóc, điều trị cho đối tượng theo định mức qui định*). Tuy nhiên, về lâu dài không thể tiếp tục gửi và tăng số lượng đối tượng gửi vì Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Lắk được xây dựng theo đề án phục vụ đối tượng của địa phương nên có giới hạn. Mặt khác, người thân của đối tượng được gửi chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Lắk gặp khó khăn trong quá trình thăm hỏi, chăm sóc đối tượng trong thời gian điều trị bệnh.

Theo số liệu báo cáo của các huyện, thành phố tính đến tháng 12 năm 2021 tỉnh Kon Tum có 1.071 người mắc bệnh tâm thần, động kinh, trầm cảm, tự kỷ (gọi chung là bệnh tâm thần); số trẻ em khuyết tật, người tâm thần, người khuyết tật thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh được hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng là 5.809 người. Trước tình hình thực tế tăng cao về số lượng trẻ em khuyết tật, người tâm thần, người khuyết tật nêu trên, việc đầu tư dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum là cần thiết và hiệu quả nhằm góp phần ổn định trật tự an toàn kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo công bằng xã hội; phù hợp với chủ trương chính sách, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, đáp ứng đòi hỏi thực tế khách quan, nhằm giúp và tạo điều kiện cho những gia đình người có công, gia đình thuộc hộ nghèo trong tỉnh có người mắc bệnh tâm thần mãn tính được nuôi dưỡng, phục hồi chức năng giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Hồ sơ trình xem xét chủ trương đầu tư dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở

trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đây là dự án xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị được xây dựng trong khuôn viên của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh nên việc đầu tư xây dựng công trình này phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum; phù hợp với các quy hoạch ngành khác có liên quan; phù hợp với danh mục và mức vốn được Thủ tướng Chính phủ thống nhất thông báo tại Văn bản số 405/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Dự án có tổng mức đầu tư 80.000 triệu đồng thuộc dự án nhóm B, phù hợp với quy định phân loại dự án của Luật Đầu tư công năm 2019.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện hoạt động và nâng cao chất lượng phục vụ cho đối tượng tại Trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho người yếu thế có nơi ở; người tâm thần, người rối loạn tâm trí không nơi nương tựa được đưa vào điều trị, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng sớm hòa nhập cộng đồng; phòng ngừa người rối nhiễu tâm trí chuyển thành tâm thần có hành vi gây nguy hiểm cho gia đình và xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội; thể hiện được sự quan tâm của đảng và Nhà nước đối với cộng đồng xã hội.

6. Quy mô đầu tư:

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

6.1. Cơ sở I: Số 01 Đường Phan Văn Bảy, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum:

- **Phá dỡ công trình hiện trạng:** Nhà ăn và Bếp 01 tầng: diện tích khoảng: 705m² và một số hạng mục phụ trợ hư hỏng khác.

- **Đầu tư xây dựng mới:** Khối nhà ăn kết hợp phòng ở đối tượng trẻ khuyết tật, diện tích khoảng: 520m²; Khu nhà ở người cao tuổi và phòng phục hồi chức năng, diện tích khoảng: 600m²; Khu nhà thể thao đa năng, diện tích khoảng: 520m²; Các hạng mục phụ trợ (*Nhà để xe, Hệ thống điện, cấp thoát nước tổng thể, PCCC, giếng khoan, Bể nước ngầm, khung bồn nước, tường rào bảo vệ khuôn viên đất, Xây dựng mái che lối đi phù hợp cho người có công và trẻ mồ côi,...*).

- **Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa:** Cải tạo nhà vệ sinh: 12 nhà, tổng diện tích khoảng: 160m²; Các hạng mục khác: Sửa chữa, cải tạo sân đường nội bộ, lối đi

phù hợp cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ mồ côi và khuôn viên, trồng cây xanh tạo bóng mát diện tích khoảng: 800m².

- **Mua sắm trang thiết bị:** Thiết bị phục vụ chế biến, nấu ăn: Bếp nấu, đồ dùng nấu ăn, bàn ghế ăn; thiết bị lưu trữ và chế biến đồ ăn,...; Đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho các đối tượng như: Chăn, mền, chiếu, giường, tủ quần áo,...

6.2. Cơ sở II: Số 138 Đường Bắc Cạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Phá dỡ các hạng mục hiện trạng và san lấp mặt bằng:** Nhà Trung bày giới thiệu sản phẩm 01 tầng, diện tích khoảng: 214m²; Nhà Làm việc hành chính và nhà ở đối tượng dãy A 01 tầng, diện tích khoảng: 457m²; Nhà Làm việc hành chính và nhà ở đối tượng dãy B 01 tầng, diện tích khoảng: 457m²; Nhà Làm việc hành chính và nhà ở đối tượng dãy C 01 tầng, diện tích khoảng: 126m²; Nhà ăn tập thể và phòng chế biến thức ăn 01 tầng, diện tích khoảng: 358m²; Nhà Y tế 01 tầng, diện tích khoảng: 137m²; Nhà Hội trường kết hợp nhà học 02 tầng, diện tích khoảng: 550m²; Các hạng mục phụ trợ khác như: Cổng, hàng rào; khu vệ sinh công cộng; mương thoát nước hiện trạng, bể nước,...

- **Đầu tư xây dựng mới:** Khối Nhà hành chính: 2 tầng, diện tích sàn khoảng: 860m²; Khối nhà ở nuôi dưỡng và sinh hoạt cho các đối tượng tổng diện tích khoảng: 2.000m² (Gồm: Nhà ở đối tượng tâm thần nặng và đặc biệt nặng, diện tích khoảng: 630 m²; Nhà ở đối tượng tâm thần nhẹ cho Nam, diện tích khoảng: 690 m²; Nhà ở đối tượng tâm thần nhẹ cho Nữ, diện tích khoảng: 680 m²); Khối nhà bếp kết hợp phòng ăn CBCNV, diện tích khoảng 210 m²; Khối Nhà Y tế + Phục hồi chức năng và học nghề, diện tích khoảng: 620 m²; Khối nhà ở cho CBCNV, diện tích khoảng: 420m² (Gồm: Khu nhà ở cho CBCNV Nữ, diện tích khoảng 210 m²; Khu nhà ở cho CBCNV Nam, diện tích khoảng: 210 m²); Nhà giặt, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, nhà để xe máy, diện tích khoảng 200m²; Cổng, Tường rào bảo vệ và cách ly các khu khoảng: 516m; Khuôn viên sân đường nội bộ, cây xanh và hành lang mái che lối đi: diện tích khoảng: 1.600m²; Hệ thống điện và thông tin liên lạc, hệ thống cấp thoát nước tổng thể, PCCC, giếng khoan, hầm tự hoại, Bể nước ngầm, tháp nước,...

- **Mua sắm trang thiết bị:** Trang thiết bị Y tế phục vụ công tác thăm khám, cấp cứu, điều trị; công cụ, dụng cụ phục vụ công tác vật lý trị liệu, điều trị phục hồi chức năng; Bàn ghế làm việc, hội trường, thiết bị văn phòng (máy tính, máy in, máy phô tô...); Thiết bị phục vụ chế biến, nấu ăn: Bếp nấu, đồ dùng nấu ăn, bàn ghế ăn; thiết bị lưu trữ và chế biến đồ ăn,...; Đồ dùng sinh hoạt cá nhân cho các đối tượng như: Chăn, mền, chiếu, giường, tủ quần áo;...

7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 80.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (được Thủ tướng Chính phủ thông báo số vốn dự kiến tại Công văn số 450/TTg-KTTH, ngày 20 tháng 5 năm 2022).

- Khả năng cân đối vốn: Dự án sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ dự kiến bố trí cho dự án 80.000 triệu đồng (tại Công số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội). Do đó, dự án cơ bản đảm bảo nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

8. Phân kỳ và tiến độ đầu tư:

a) Phân kỳ đầu tư:

DVT: Triệu đồng

Năm	Tổng số	Ghi chú
Tổng cộng	80.000	
Năm 2022	25.000	
Năm 2023	55.000	

b) Tiến độ thực hiện: Từ năm 2022.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

10. Địa điểm thực hiện:

- Cơ sở I: Số 01 Đường Phan Văn Bảy, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Cơ sở II: Số 138 Đường Bắc Cạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

11. Hiệu quả KTXH, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: Tạo cơ sở vật chất, đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp bách tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng các đối tượng yếu thế. Góp phần bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống cho những người già neo đơn, trẻ em mồ côi lang thang, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người khuyết tật nặng không có khả năng lao động; người tâm thần, rối nhiễu tâm trí.

Góp phần điều trị, phục hồi chức năng, ổn định cuộc sống cho người tâm thần, giúp họ tái hòa nhập cộng đồng, đảm bảo an sinh xã hội; Tạo không gian vui chơi lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng được chăm sóc, sinh hoạt tập trung và khoa học; giảm một phần gánh nặng về kinh tế cho bản thân các đối tượng cũng như gia đình của các đối tượng trong việc chữa bệnh, điều

trị, phục hồi chức năng, trị liệu tâm lý... Một số đối tượng khi tái hòa nhập cộng đồng được dạy nghề, tạo việc làm để có thêm thu nhập nhằm cải thiện đời sống cho bản thân và gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội.

- Tác động về môi trường: Trong quá trình thực hiện dự án có một số yếu tố ảnh hưởng đến môi trường trong khu vực như: Tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải xe, thiết bị phục vụ thi công, nước thải và chất thải rắn. Do đó, Chủ đầu tư sẽ phối hợp với đơn vị thi công thực hiện các biện pháp như dùng bạt che chắn, tưới nước giảm bụi và thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải, vệ sinh các vật liệu rơi vãi trong quá trình triển khai dự án.

12. Các ý kiến khác:

Về việc bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum: Để đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 53 và điểm đ, khoản 5, Điều 55 Luật Đầu tư công⁽²⁾; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về phương án bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum (*phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 trước đây được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2021 chưa có dự án này*).

IV. VỀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, thì dự án trên có tổng mức đầu tư khoảng 80.000 triệu đồng (dự án nhóm B), thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo số vốn dự kiến tại Công văn số 450/TTg-KTTH, ngày 20 tháng 5 năm 2022, do đó theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 (*sửa đổi, bổ sung*) số 05-QC/TU ngày 15 tháng 11 năm 2021, không phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

V. KẾT LUẬN

Việc đầu tư dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (*cơ sở I, II*) tỉnh Kon Tum là cần thiết và hiệu quả. Hồ sơ thẩm định chủ trương đầu tư dự án cơ bản đầy đủ, đúng quy định, đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định

⁽²⁾ - Theo khoản 1 Điều 53: “Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm: 1. Chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác **phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn**, trừ dự án đầu tư công khẩn cấp.”

- Theo điểm đ khoản 5 Điều 55: “Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: đ) **Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn** giai đoạn sau”.

chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án trên.

(Có các dự thảo văn bản kèm theo)

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở LĐTĐBXH;
- Lưu: VT, TH, PVB.

GIÁM ĐỐC

Ngô Việt Thành